

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 03-8-2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Giang;

Bà Lường Bích Diệp

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐHST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thông BT, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Quốc K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thông B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12-5-2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị C trình bày: Bà Mai Thị C và ông Hoàng Văn D chung sống cùng nhau từ năm 1999 tự nguyện, trước khi cưới hai người có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau được khoảng gần 01 năm, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, đến ngày 20-12-2002 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Sau tổ chức lễ cưới hai vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại xã Tú Đoạn, sống hạnh phúc được khoảng 3-4 tháng. Đến tháng 6/1999 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Hoàng Văn D say rượu, không chịu nấu cơm trong khi bà đi làm về muộn, bà với em gái phải cùng nhau nấu ăn rồi đi làm tiếp, chiều tối về đến nhà ông Hoàng Văn D vẫn ngồi uống rượu, ông đã bắt bà ra pha trà tiếp bạn, bà không ra thì ông Hoàng Văn D đã định tát, lôi tay bà ngồi dậy, bà không cãi nhưng ông Hoàng Văn D có chửi bới bà. Bà xác định vợ chồng mới cưới nên bỏ qua cho nhau. Đến khi sinh con con ông Hoàng Văn D vẫn chứng nào tật ấy thường xuyên đánh đập bà với lý do ông thường xuyên tự ý sắp xếp công việc, mọi việc trong gia đình ông Hoàng Văn D bắt bà phải nghe theo. Nhiều lần diễn ra như vậy bà đã phải chịu đựng rất nhiều lần và đã tha thứ cho ông Hoàng Văn D rất nhiều nhưng ông Hoàng Văn D không bỏ được rượu, không bỏ được tật xấu. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là sau khi làm nhà xong tháng 9 năm 2014, bà đi giặt về ông Hoàng Văn D đang ngủ, bà có gọi ông Hoàng Văn D dậy ăn cơm, do cửa không đóng sợ gà ra ngoài bà có nói “đóng cửa vào khó lắm à” và bảo “hình như gà thiếu 01 con”, ông Hoàng Văn D ra đếm gà thấy vẫn đủ nên quát bà, bức xúc bà có nói “thà chết đi còn hơn”, ông Hoàng Văn D phi vào bảo “mày thích chết à” rồi ông Hoàng Văn D tát bà 04, 05 phát vào mặt, bà ngồi dậy ông Hoàng Văn D đẩy bà ngã xuống giường, bà ngồi dậy ông Hoàng Văn D lại giật 02 chân kéo làm bà ngã xuống nền xi măng, khi đó mặt bà bị xưng đau đến 02 tháng sau mới khỏi. Tiếp đó ông Hoàng Văn D còn đi lấy nước dội bà ướt hết người trong khi trời đang mùa đông.

Tháng 5/2015 do vợ chồng mâu thuẫn bà đi Trung Quốc làm ăn, khi về nhà bà thường xuyên về nhà ngoại. Tháng 7/2015 ông Hoàng Văn D đi uống rượu về nhà mang hết giấy dép ra sân, bà không dám về nhà mà ngủ tại nhà mẹ chồng, đến tối ông Hoàng Văn D đi tìm bà, ông Hoàng Văn D đã đập cửa xông vào, mẹ chồng gọi em trai, em cô gần đó ra can ngăn, từ đó bà bỏ về nhà ngoại ở không dám về nhà lần nào nữa. Từ tháng 7/2015 vợ chồng đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm thăm hỏi, liên lạc gì với nhau, ông Hoàng Văn D thời gian đầu khác ở một mình, sau đó ông Hoàng Văn D đã đi với người đàn bà khác từ năm 2021 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Lê D, sinh ngày 15-02-1999 và Hoàng Quốc K, sinh ngày 21-11-2003. Các con đều đã trưởng thành, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Phía bị đơn ông Hoàng Văn D đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án, ông Hoàng Văn D đã không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã nhờ chính quyền địa phương tổng đạt các văn bản tố tụng tiếp theo nhưng ông

Hoàng Văn D không chấp hành, đều vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng anh Hoàng Quốc K vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh là con của bố Hoàng Văn D, mẹ Mai Thị C. Bản thân anh không có mâu thuẫn gì với bố mẹ. Thời gian bố mẹ còn chung sống thì bố thường xuyên uống rượu bị say, mâu thuẫn trầm trọng là thời điểm năm 2015 bố say rượu đánh mẹ dẫn đến mẹ phải về nhà ngoại sinh sống từ đó đến nay. Từ khi mẹ về bà ngoại sinh sống bố cũng không quan tâm đến mẹ, bố không sang nhà bà ngoại bảo mẹ về. Anh thấy bố mẹ không còn liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Thời điểm mẹ mới sang nhà bà ngoại thì anh vẫn ở với bố, sau đó khoảng 03 năm nay anh đã về nhà bà ngoại sống cùng mẹ là do bố uống rượu và chửi bới anh, đồng thời bố đã có người con gái khác nên anh mới quyết định về ở với mẹ bên nhà bà ngoại. Theo anh thấy bố mẹ không thể hàn gắn được tình cảm, anh đề nghị Toà án giải quyết cho bố mẹ anh được ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn ông Hoàng Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bà Mai Thị C và ông Hoàng Văn D có mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho Mai Thị C được ly hôn ông Hoàng Văn D. Về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí nguyên đơn bà Mai Thị C phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Hoàng Văn D, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”. Bị đơn ông Hoàng Văn D có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: Thông BT, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hoàng Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người làm chứng anh Hoàng Quốc K vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt bị đơn và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân, Tòa án tiến hành xét xử

vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị C và ông Hoàng Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2022 nên hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Mai Thị C xác định vợ chồng đã có mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Phía bị đơn ông Hoàng Văn D vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Người làm chứng anh Hoàng Quốc K là con ruột của bà Mai Thị C, ông Hoàng Văn D cho biết bố mẹ đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, cả hai không còn quan tâm, không liên lạc gì với nhau, bố hiện đã có người đàn bà khác, nên không thể hàn gắn được tình cảm đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho bà Mai Thị C được ly hôn ông Hoàng Văn D là có căn cứ.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung đều đã trưởng thành, không có yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tài sản chung nhưng khác tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Mai Thị C được ly hôn ông Hoàng Văn D (*Giấy chứng nhận kết hôn số 161, ngày 20-12-2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về án phí: Bà Mai Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bà Mai Thị C đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005145 ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Bích Diệp    Hoàng Thị Giang**

**Nguyễn Thúy Huyền**









